BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 58/2018/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2018*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh

Căn cứ Luật Quản lý nợ công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo do Ngân hàng phục vụ, Đối tượng được bảo lãnh (sau đây gọi chung là tổ chức cung cấp thông tin) có trách nhiệm cung cấp cho Người bảo lãnh (Bộ Tài chính) trong quá trình cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được bảo lãnh.

2. Người bảo lãnh.

3. Ngân hàng phục vụ.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ.

Điều 3. Yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo đảm bảo đúng hạn, đầy đủ nội dung theo quy định.

2. Cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức cung cấp thông tin, báo cáo chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, báo cáo đã cung cấp.

Chương II
CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO ĐỐI VỚI KHOẢN VAY, KHOẢN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 4. Thông tin, báo cáo trong quá trình rút vốn

1. Văn bản do Ngân hàng phục vụ lập: Văn bản xác nhận trong quá trình rút vốn được lập theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư này.

2. Văn bản do Đối tượng được bảo lãnh lập: Báo cáo sau từng đợt phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh lập theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP theo mẫu tại Phụ lục 12 Thông tư này.

Điều 5. Thông tin, báo cáo định kỳ

1. Báo cáo định kỳ do Ngân hàng phục vụ lập: Báo cáo 6 tháng về việc thực hiện cam kết của Đối tượng được bảo lãnh trong thời gian thực hiện khoản vay được Chính phủ bảo lãnh theo quy định tại Điểm đ Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP theo mẫu văn bản tại Phụ lục 2 Thông tư này.

2. Báo cáo định kỳ do Đối tượng được bảo lãnh lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP:

a) Báo cáo định kỳ hàng quý về tình hình rút vốn, trả nợ được lập theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Biểu 4a Thông tư này;

b) Báo cáo định kỳ 6 tháng được lập trên cơ sở tổng hợp số liệu báo cáo định kỳ hàng quý về rút vốn, trả nợ (báo cáo tổng số), thuyết minh về tình hình thực hiện dự án, tình hình sử dụng vốn được lập theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Biểu 4b và 4c (đối với dự án có góp vốn thực hiện dự án) hoặc biểu 4d (đối với dự án phải ứng vốn trả nợ) Thông tư này và gửi cùng với báo cáo định kỳ Quý II và Quý IV hàng năm;

c) Báo cáo đánh giá kết thúc giai đoạn xây dựng được lập theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Biểu 6a Thông tư này;

d) Báo cáo kết thúc khoản vay được lập theo mẫu tại Phụ lục 7 Thông tư này.

Điều 6. Thông tin, báo cáo khác

Các văn bản, báo cáo khác do Đối tượng được bảo lãnh lập theo quy định về các mẫu, biểu sau đây:

1. Văn bản đề nghị thay đổi Ngân hàng phục vụ, Tài khoản Dự án theo quy định tại Khoản 5 Điều 22 và Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư này.

2. Văn bản đề nghị gia hạn thời gian rút vốn, điều chỉnh lịch trả nợ, điều chỉnh, sửa đổi Thư bảo lãnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP được lập theo mẫu tại Phụ lục 5 Thông tư này.

3. Văn bản đề nghị chuyển nhượng hoặc chuyển giao khoản vay quy định tại Khoản 4 Điều 34; chuyển nhượng hoặc chuyển giao cổ phần, vốn góp quy định tại Khoản 2 Điều 35; chuyển nhượng hoặc chuyển giao dự án, tài sản sau đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP theo mẫu tại Phụ lục 8 Thông tư này.

4. Văn bản nêu ý kiến đối với việc Người nhận bảo lãnh chuyển nhượng, chuyển giao khoản vay được Chính phủ bảo lãnh quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP theo mẫu tại Phụ lục 9 Thông tư này.

5. Báo cáo tình hình trả nợ khi phát sinh tình trạng khó khăn tài chính, có nguy cơ không trả được nợ quy định tại Khoản 4 Điều 39 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP theo mẫu tại Phụ lục 10 Thông tư này.

Chương III
CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO ĐỐI VỚI KHOẢN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH

Điều 7. Thông tin, báo cáo trong quá trình phát hành trái phiếu

1. Văn bản đề nghị xem xét cấp bảo lãnh do ngân hàng chính sách lập theo mẫu tại Phụ lục 11 Thông tư này kèm theo hồ sơ quy định tại Điều 47 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP.

2. Báo cáo sau khi kết thúc từng đợt phát hành quy định tại Khoản 4 Điều 49 do ngân hàng chính sách lập theo mẫu tại Phụ lục 12 Thông tư này.

Điều 8. Báo cáo định kỳ đối với trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh

Báo cáo tình hình huy động và trả nợ gốc, lãi trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh định kỳ hàng quý, năm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP do ngân hàng chính sách lập theo mẫu tại Phụ lục 13 Thông tư này.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2018.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 81/2014/TT-BTC ngày 24/6/2014 của Bộ Tài chính quy định về chế độ cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án vay vốn được cấp bảo lãnh Chính phủ.

3. Đối với tổ chức tín dụng đã được Chính phủ cấp bảo lãnh vay vốn nước ngoài trước khi Thông tư này có hiệu lực và Thư bảo lãnh đang còn hiệu lực thực hiện, tổ chức tín dụng có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình khoản vay nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh theo mẫu tại Phụ lục 4 và Biểu 4a, Phụ lục 5, Phụ lục 7, Phụ lục 8 (nếu chuyển nhượng, chuyển giao khoản vay), Phụ lục 9 Thông tư này khi phát sinh các nghiệp vụ liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa được hướng dẫn tại Thông tư này, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời cho Bộ Tài chính để hướng dẫn, phối hợp giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Phụ lục 1.

MẪU VĂN BẢN XÁC NHẬN HỒ SƠ RÚT VỐN CỦA NGÂN HÀNG PHỤC VỤ

(TÊN NGÂN HÀNG PHỤC VỤ)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... *V/v: Xác nhận hồ sơ rút vốn của dự án... được Chính phủ bảo lãnh*	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: - (Tên Đối tượng được bảo lãnh);

- Bộ Tài chính.

- Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số...../2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên Ngân hàng phục vụ) đã nhận được hồ sơ rút vốn lần... của (Tên Đối tượng được bảo lãnh) cho (Tên dự án) theo Thỏa thuận vay ngày... tháng... năm... ký giữa (Tên Đối tượng được bảo lãnh) và (Tên ngân hàng cho vay). **(Tên Ngân hàng phục vụ)** xin xác nhận như sau:

1. Về trị giá và thời gian dự kiến rút vốn:

- Trị giá rút vốn:

- Ngày dự kiến rút vốn:

2. Về sự phù hợp của hồ sơ, chứng từ rút vốn:

(Nêu rõ sự phù hợp của hồ sơ, chứng từ đã nộp cho đợt rút vốn theo quy định của hợp đồng thương mại và thỏa thuận vay).

Theo ý kiến của (Tên Ngân hàng phục vụ), các hồ sơ chứng từ là phù hợp để (Tên Đối tượng được bảo lãnh) thực hiện rút vốn.

3. Ý kiến khác: (Trường hợp hồ sơ không phù hợp theo quy định của hợp đồng thương mại, thỏa thuận vay, Ngân hàng phục vụ nêu rõ nguyên nhân và đề xuất giải pháp xử lý)./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:…	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA NGÂN HÀNG PHỤC VỤ** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục 2.

MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ 6 THÁNG CỦA NGÂN HÀNG PHỤC VỤ (Về theo dõi thực hiện cam kết duy trì số dư Tài khoản Dự án của Đối tượng được bảo lãnh)

(TÊN NGÂN HÀNG PHỤC VỤ)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... *V/v: Báo cáo định kỳ 6 tháng tình hình thực hiện cam kết TKDA của...*	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số --/2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên Ngân hàng phục vụ) xin báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện cam kết của **(Tên Đối tượng được bảo lãnh)** tại Ngân hàng phục vụ liên quan tới việc duy trì số dư Tài khoản Dự án của khoản vay được Chính phủ bảo lãnh để thực hiện (các) dự án như sau:

1. Về duy trì số dư Tài khoản Dự án (theo Biểu 2a đính kèm)

2. Đánh giá tình hình thực hiện cam kết của doanh nghiệp

(Cần đánh giá ĐTĐBL tuân thủ/chưa tuân thủ quy định về duy trì số dư TK DA và lý giải nguyên nhân dẫn đến việc chưa tuân thủ).

3. Đề xuất (nếu có).

Nơi nhận: - Như trên; - Đối tượng được bảo lãnh; - Lưu:…	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA NGÂN HÀNG PHỤC VỤ** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Biểu 2a.
(Kèm theo công văn số... ngày ...)

Dự án	ĐTĐBL	Ngân hàng cho vay	Số hiệu TKDA	Đồng tiền vay	Thời điểm duy trì[1] (từ ngày... đến ngày....)	Số dư TKDA cần duy trì[2]	Số dư TKDA đã thực hiện[3]	Biến động trong kỳ (+/-)

[1] Thời điểm duy trì số dư TKDA trùng với ngày trả nợ theo lịch của Thỏa thuận vay được Chính phủ bảo lãnh.

[2] Số dư TKDA cần duy trì là số dư tại từng thời điểm (hàng tháng) doanh nghiệp phải đảm bảo theo quy định tại Nghị định số..../2018/NĐ-CP từ kỳ trả nợ trước đó theo lịch trả nợ Thỏa thuận vay được Chính phủ bảo lãnh.

[3] Số dư TKDA đã thực hiện là số dư tại từng thời điểm doanh nghiệp thực tế đã thực hiện so với số dư TKDA cần duy trì.

Phụ lục 3.

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NGÂN HÀNG PHỤC VỤ/TÀI KHOẢN DỰ ÁN

(TÊN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... *V/v: Đề nghị thay đổi Ngân hàng phục vụ/Tài khoản Dự án đối với dự án...*	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số..../2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên Đối tượng được bảo lãnh) đề nghị thay đổi Ngân hàng phục vụ/Tài khoản Dự án đối với dự án (Tên Dự án) theo Thỏa thuận vay (Tên ngân hàng cho vay) được Chính phủ bảo lãnh như sau:

1. Ngân hàng phục vụ ban đầu: (Tên ngân hàng phục vụ).

Số TKDA:

2. Ngân hàng phục vụ mới: (Tên ngân hàng phục vụ).

Số TKDA (nếu có)

3. Lý do thay đổi

4. Tài liệu chứng minh ngân hàng phục vụ đủ điều kiện: (Gửi kèm theo).

Nơi nhận: - Như trên; - Ngân hàng phục vụ; - Lưu:…	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục 4.

MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ (QUÝ, 6 THÁNG) RÚT VỐN, TRẢ NỢ, SỬ DỤNG KHOẢN VAY, KHOẢN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH CỦA DOANH NGHIỆP

(TÊN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... *V/v: Báo cáo định kỳ rút vốn, trả nợ khoản vay được Chính phủ bảo lãnh*	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số --/2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên Đối tượng được bảo lãnh) xin báo cáo Bộ Tài chính tình hình rút vốn, trả nợ quý.../năm... đối với (các) khoản vay được Chính phủ bảo lãnh như sau:

1. Số liệu rút vốn, trả nợ

- Theo biểu mẫu đính kèm (theo mẫu tại Biểu 4a), trong đó cần có đầy đủ các thông tin, số liệu chi tiết từng lần rút vốn, trả nợ (gốc, lãi, phí và phí bảo lãnh) của khoản vay được Chính phủ bảo lãnh của quý trước đó.

2. Tình hình sử dụng vốn trong kỳ

a) Nếu đang trong thời kỳ rút vốn:

- Nêu tóm tắt các hạng mục hoặc dịch vụ đã thanh toán, đã hoàn thành đến giai đoạn báo cáo.

- Tiến độ thực hiện Dự án: Tỷ lệ phần trăm hoàn thành so với kế hoạch ban đầu (nếu trong giai đoạn rút vốn).

- Tình hình góp vốn hoặc bố trí vốn chủ sở hữu theo cam kết của Đối tượng được bảo lãnh để thực hiện Dự án được Chính phủ bảo lãnh (theo mẫu tại Biểu 4b). Trường hợp Đối tượng được bảo lãnh là doanh nghiệp cổ phần và các cổ đông hoặc công ty mẹ góp vốn điều lệ để thực hiện Dự án cần báo cáo bổ sung về tình

hình góp vốn điều lệ (theo mẫu tại Biểu 4c). Giải trình rõ lý do chậm góp, bố trí vốn (nếu có) hoặc lý do nộp vượt so với dự kiến ban đầu.

b) Nếu đang trong thời kỳ vận hành và trả nợ:

- Tình hình vận hành, công suất vận hành nhà máy (nêu rõ tỷ lệ phần trăm đang vận hành so với công suất thiết kế), tình hình tiêu thụ sản phẩm và đánh giá thị trường tiêu thụ sản phẩm, kết quả sản xuất kinh doanh (doanh thu 6 tháng, lỗ/lãi sau thuế);

c) Đối với các dự án đang gặp khó khăn tài chính và phải vay ứng vốn từ Quỹ Tích lũy trả nợ hoặc Ngân sách Nhà nước để trả nợ, Người được bảo lãnh có trách nhiệm cung cấp bổ sung tình hình trả nợ cho Quỹ Tích lũy trả nợ hoặc Ngân sách Nhà nước và đánh giá khả năng trả nợ trong các kỳ tiếp theo, nêu rõ nguồn trả nợ và đề xuất các biện pháp dự kiến để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính hiện tại và ý kiến của cơ quan chủ quản về các biện pháp đó (theo mẫu tại Biểu 4d).

3. Những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Đề xuất (nếu có) với Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản để giải quyết các vướng mắc hiện tại.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:…

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU 4a.

Đối tượng được bảo lãnh:

Dự án:

BÁO CÁO SỐ LIỆU RÚT VỐN, TRẢ NỢ ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ/6 THÁNG

Quý:

STT	Khoản vay/Khoản phát hành (*)	Người cho vay	Trị giá vay/phát hành	Ngày ký vay/ phát hành	Đồng tiền	Ngày rút vốn/nhận tiền/Ngày trả nợ	Dư nợ đầu kỳ	Trị giá rút vốn/nhận tiền	Trả nợ			Lãi suất (cố định/thả nổi) (**)			Dư nợ cuối kỳ	Dư nợ lũy kế
									Gốc	Lãi	Phí	*Từ…*	*đến…*	*Lãi suất*		
1																
2																
3																
4																
5																
Tổng																

Ghi chú: Khoản thanh toán nào được gốc hóa.

(*) Trường hợp một Dự án có nhiều khoản vay, khoản phát hành được bảo lãnh

(**) Trường hợp lãi suất khoản vay là lãi suất thả nổi, đề nghị cung cấp thêm thông tin về lãi suất lề

Ngày (lập báo cáo)

NGƯỜI LẬP BIỂU	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

BIỂU 4b.

Đối tượng được bảo lãnh:					
Dự án:					

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GÓP VỐN/BỐ TRÍ VỐN CHỦ SỞ HỮU THEO CAM KẾT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH

		Kỳ 6 tháng (Tháng…/năm…)		
	Số lũy kế vốn CSH đã góp đầu kỳ báo cáo	**Số vốn CSH đã góp trong giai đoạn báo cáo**	**Số lũy kế vốn CSH đã góp cuối kỳ báo cáo**	**Tỷ lệ % lũy kế vốn CSH đã góp so với cam kết**

Ngày (lập báo cáo)

NGƯỜI LẬP BIỂU	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

BIỂU 4c. *(Áp dụng trong trường hợp Đối tượng được bảo lãnh là công ty cổ phần góp vốn điều lệ để thực hiện Dự án)*

Đối tượng được bảo lãnh:						
Dự án:						
	BÁO CÁO TÌNH HÌNH GÓP VỐN ĐIỀU LỆ THEO CAM KẾT CỦA CÁC CỔ ĐÔNG ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH					
			Kỳ 6 tháng (Tháng…/Năm…)			
	Tên cổ đông	**Số vốn điều lệ đã góp trong giai đoạn báo cáo**	**Số vốn điều lệ đã góp trong giai đoạn báo cáo**	**Số lũy kế vốn điều lệ đã góp**	**Tỷ lệ % đã góp so với cam kết**	

Ngày (lập báo cáo)

NGƯỜI LẬP BIỂU	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

BIỂU 4d.
Đối tượng được bảo lãnh:
Dự án:

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY TRẢ NỢ KHOẢN VAY ỨNG VỐN TỪ QUỸ TÍCH LŨY TRẢ NỢ, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kỳ 6 tháng (Tháng…/Năm…)

STT	Hợp đồng vay Quỹ tích lũy/ NSNN (*)	Trị giá vay	Đồng tiền	Thời gian vay (năm)	Dư nợ đầu kỳ	Trả nợ			Lãi suất (cố định/ thả nổi) (**)			Dư nợ cuối kỳ	Dư nợ lũy kế
						Ngày	Gốc	Lãi	*Từ…*	*đến…*	*Lãi suất*		
1													
2													
3													
4													
5													
6													
Tổng													

Ghi chú: Khoản thanh toán nào được gốc hóa

(*) Trường hợp một Dự án có nhiều Hợp đồng vay Quỹ Tích lũy trả nợ/NSNN

(**) Trường hợp lãi suất khoản vay là lãi suất thả nổi, đề nghị cung cấp thêm thông tin về lãi suất lề và mức lãi suất thả nổi (%) áp dụng trong kỳ.

Ngày (lập báo cáo)

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 5.

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XEM XÉT GIA HẠN RÚT VỐN, ĐIỀU CHỈNH LỊCH TRẢ NỢ, ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI THƯ BẢO LÃNH

(TÊN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... *V/v: đề nghị xem xét gia hạn rút vốn/ điều chỉnh lịch trả nợ/điều chỉnh, sửa đổi Thư bảo lãnh cho dự án...*	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số..../2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên Đối tượng được bảo lãnh) đề nghị Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận việc gia hạn rút vốn/điều chỉnh lịch trả nợ/điều chỉnh, sửa đổi Thư bảo lãnh đối với khoản vay cho dự án... theo Thỏa thuận vay ký ngày.... giữa (**Tên Đối tượng được bảo lãnh)** và (Tên ngân hàng cho vay) được Chính phủ bảo lãnh như sau:

1. Tình hình thực hiện Dự án

Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm đề nghị, gồm các nội dung:

- Tổng số vốn đã rút;

- Tổng dư nợ vay;

- Tình hình trả nợ (gốc, lãi, phí) và trả phí bảo lãnh;

- Tình hình triển khai dự án (tỷ lệ hoàn thành nếu đang trong quá trình xây dựng, rút vốn, tình hình sản xuất kinh doanh nếu đang trong quá trình vận hành và trả nợ).

2. Sự cần thiết gia hạn rút vốn/điều chỉnh lịch trả nợ/điều chỉnh, sửa đổi Thư bảo lãnh:

- Lý do cần thực hiện;

- Nội dung đề nghị (theo Thư bảo lãnh đã phát hành, theo Thỏa thuận vay đã ký,...).

3. Ảnh hưởng của việc gia hạn rút vốn/điều chỉnh lịch trả nợ/điều chỉnh, sửa đổi Thư bảo lãnh:

- Đánh giá tác động, ảnh hưởng của việc gia hạn rút vốn/điều chỉnh lịch trả nợ/điều chỉnh, sửa đổi Thư bảo lãnh đối với tình hình triển khai dự án, tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay của Đối tượng được bảo lãnh trong dự án (Khó khăn, thuận lợi và biện pháp khắc phục những ảnh hưởng đến việc trả nợ khoản vay).

- Thời gian dự kiến hoàn thành dự án (trong trường hợp điều chỉnh, sửa đổi Thư bảo lãnh do điều chỉnh lịch trả nợ hay gia hạn rút vốn).

4. Hồ sơ kèm theo

(Đối tượng được bảo lãnh) xin gửi kèm theo công văn này các văn bản bao gồm: (liệt kê các văn bản gửi kèm theo quy định tại Nghị định số..../2018/NĐ-CP về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ).

Chúng tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của toàn bộ hồ sơ kèm theo công văn này.

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ngân hàng phục vụ;
- Lưu:…

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 6.

MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
KẾT THÚC GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG
(Áp dụng cho doanh nghiệp)

(TÊN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... *V/v: Báo cáo đánh giá kết thúc giai đoạn xây dựng*	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số...../2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên Đối tượng được bảo lãnh) xin báo cáo Bộ Tài chính kết thúc giai đoạn xây dựng dự án (Tên dự án) theo Thỏa thuận vay ký ngày.... giữa (**Tên Đối tượng được bảo lãnh)** và (Tên ngân hàng cho vay) được Chính phủ bảo lãnh như sau:

1. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ thực hiện so với kế hoạch; Nêu rõ nguyên nhân của kết quả thực hiện (nhanh/chậm so với tiến độ dự kiến, lý do và biện pháp xử lý);

b) Tổng chi phí thực hiện Dự án (ước tính) so với Tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong đó nêu rõ giá trị giải ngân từ nguồn vốn đối ứng/vốn chủ sở hữu và vốn vay của Dự án;

c) Tổng số trả nợ (tách riêng gốc, lãi, phí các loại) trong giai đoạn xây dựng;

d) Kết quả triển khai dự án theo mục tiêu ban đầu;

đ) Đánh giá khả năng vận hành (công suất dự kiến trong 3 năm tiếp theo) và khả năng trả nợ trong tương lai của dự án;

e) Lịch trả nợ hoàn chỉnh cho toàn bộ khoản vay được bảo lãnh theo tổng số vốn đã rút thực tế (kèm theo công văn và được lập theo mẫu tại Biểu 6a).

Nơi nhận: - Như trên - Lưu:…	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Biểu 6a
Tên Đối tượng được bảo lãnh

Lịch trả nợ hoàn chỉnh cho toàn bộ khoản vay
(Kèm theo công văn số... ngày...)

- Ngân hàng cho vay:
- Tổng số tiền thực rút (theo nguyên tệ):
- Lãi suất vay:

Ngày đến hạn	Gốc phải trả	Lãi phải trả (dự kiến)
15/01/2014		
15/7/2014		
...		
Tổng nghĩa vụ		

(Ghi chú: Trường hợp lãi suất áp dụng là lãi suất thả nổi, đề nghị lấy mức lãi suất vào thời điểm rút vốn cuối cùng để dự tính lãi phải trả cho các kỳ hạn tiếp theo).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 7.

MẪU BÁO CÁO KẾT THÚC KHOẢN VAY

(Áp dụng cho doanh nghiệp)

(TÊN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... *V/v: Báo cáo kết thúc khoản vay cho dự án...*	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số.../2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên Đối tượng được bảo lãnh) xin báo cáo Bộ Tài chính kết thúc khoản vay dự án (Tên dự án) theo Thỏa thuận vay ký ngày.... giữa (**Tên Đối tượng được bảo lãnh)** và (Tên ngân hàng cho vay) được Chính phủ bảo lãnh như sau:

1. Các thông tin tổng hợp về khoản vay

- Số, ngày của Thỏa thuận vay;

- Bên cho vay;

- Bên vay;

- Ngày của Thư bảo lãnh;

- Số tiền ký vay;

- Các điều kiện thời hạn, lãi suất, phí của khoản vay;

- Số tiền thực rút và bản kê chi tiết các khoản đã rút;

- Số tiền đã trả và bản kê các đợt trả gốc, lãi, phí;

- Số phí bảo lãnh đã trả (bản kê chi tiết).

2. Thư xác nhận đã trả hết nợ của Bên cho vay (bản sao chứng thực).

Nơi nhận: - Như trên - Lưu: …	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục 8.

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG/CHUYỂN GIAO KHOẢN VAY/CỔ PHẦN/VỐN GÓP/DỰ ÁN/TÀI SẢN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH

(TÊN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... *V/v: Chuyển nhượng/chuyển giao khoản vay....*	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số.../2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên Đối tượng được bảo lãnh) đề nghị Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận việc chuyển nhượng/chuyển giao khoản vay (dự án/cổ phần/vốn góp/tài sản) đối với dự án... theo Thỏa thuận vay ký ngày.... giữa (**Tên Đối tượng được bảo lãnh)** và (Tên ngân hàng cho vay) được Chính phủ bảo lãnh như sau:

1. Tình hình thực hiện Dự án

Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm đề nghị điều chỉnh, gồm các nội dung:

- Tổng số vốn đã rút;

- Tổng dư nợ vay;

- Tình hình trả nợ (gốc, lãi, phí) và trả phí bảo lãnh;

- Tình hình thực hiện dự án (tỷ lệ hoàn thành nếu đang trong quá trình xây dựng, rút vốn, tình hình sản xuất kinh doanh nếu đang trong quá trình vận hành và trả nợ).

2. Các thông tin liên quan đến việc chuyển nhượng/chuyển giao

a) Danh sách cổ đông lớn của Công ty (nếu là công ty cổ phần);

b) Bên chuyển nhượng, chuyển giao.

c) Trị giá chuyển nhượng, chuyển giao:

- Nếu là chuyển nhượng cổ phần, vốn góp: Số lượng và tính chất của cổ phần dự kiến chuyển nhượng, chuyển giao;

- Nếu là chuyển nhượng, chuyển giao khoản vay: Trị giá khoản vay được chuyển nhượng, chuyển giao.

- Nếu là chuyển nhượng, chuyển giao dự án, tài sản sau đầu tư: Trị giá dự án, tài sản được chuyển nhượng, chuyển giao.

c) Tổ chức, cá nhân dự kiến nhận chuyển nhượng, chuyển giao;

d) Phương thức chuyển nhượng, chuyển giao;

đ) Lý do chuyển nhượng, chuyển giao;

e) Trách nhiệm của các bên trong giao dịch chuyển nhượng, chuyển giao, trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ có liên quan của Người được bảo lãnh, của cổ đông lớn theo quy định hiện hành khi chuyển nhượng, chuyển giao và khả năng thực hiện.

3. Hồ sơ kèm theo

(Đối tượng được bảo lãnh) xin gửi kèm theo công văn này các văn bản bao gồm: (liệt kê các văn bản gửi kèm theo quy định tại Nghị định số 91/2018/NĐ-CP về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ).

Chúng tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của toàn bộ hồ sơ kèm theo công văn này.

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ngân hàng phục vụ;
- Lưu:…

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 9.

MẪU VĂN BẢN Ý KIẾN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG/CHUYỂN GIAO KHOẢN VAY CỦA NGƯỜI NHẬN BẢO LÃNH

(TÊN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... *V/v: Chuyển nhượng/chuyển giao khoản vay....*	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số..../2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên Đối tượng được bảo lãnh) đề nghị Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận việc chuyển nhượng/chuyển giao khoản vay của (Tên Người nhận bảo lãnh) đối với dự án... theo Thỏa thuận vay ký ngày.... giữa (**Tên Đối tượng được bảo lãnh)** và (Tên ngân hàng cho vay) được Chính phủ bảo lãnh như sau:

1. Các thông tin liên quan đến việc chuyển nhượng/chuyển giao

a) Bên chuyển nhượng/chuyển giao;

b) Bên nhận chuyển nhượng/chuyển giao;

c) Trị giá chuyển nhượng/chuyển;

d) Lý do chuyển nhượng/chuyển giao;

đ) Các nghĩa vụ có liên quan giữa các bên trong giao dịch, các thay đổi về nghĩa vụ của Người nhận bảo lãnh, ngân hàng đại lý và Đối tượng được bảo lãnh trong giao dịch (nếu có) và hướng xử lý.

2. Ý kiến của Đối tượng được bảo lãnh về giao dịch

Ý kiến của Đối tượng được bảo lãnh về Thư thông báo của tổ chức cho vay (Người nhận bảo lãnh) về giao dịch chuyển nhượng, chuyển giao, các thỏa thuận có liên quan khác giữa các bên hoặc thay đổi ngân hàng đại lý cho khoản vay được Chính phủ bảo lãnh.

Nơi nhận: - Như trên; - Ngân hàng phục vụ; - Lưu:…	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục 10.

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRẢ NỢ KHOẢN VAY, KHOẢN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH
(Khi có dấu hiệu khó khăn trong trả nợ)

(TÊN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... *V/v: trả nợ Dự án... được Chính phủ bảo lãnh*	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số..../2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên Đối tượng được bảo lãnh) xin báo cáo Bộ Tài chính về tình hình trả nợ cho khoản vay của (Tên Người nhận bảo lãnh) đối với dự án... theo Thỏa thuận vay ký ngày.... giữa (**Tên Đối tượng được bảo lãnh)** và (Tên ngân hàng cho vay) được Chính phủ bảo lãnh như sau:

1. Số liệu khoản vay dự án

- Tổng số vốn đã rút;

- Tổng dư nợ vay;

- Tình hình trả nợ (gốc, lãi, phí) và trả phí bảo lãnh;

2. Tình hình thực hiện dự án

a) Tỷ lệ hoàn thành (nếu đang trong quá trình xây dựng), tình hình sản xuất kinh doanh (nếu đang trong quá trình vận hành và trả nợ);

b) Khó khăn, vướng mắc;

3. Tình hình trả nợ:

a) Tình hình tài chính của Người được bảo lãnh, kèm theo báo cáo tài chính năm gần nhất và nêu rõ lý do không đảm bảo khả năng thanh toán;

b) Khả năng và các biện pháp hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ, các cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của Đối tượng được bảo lãnh đã và sẽ thực hiện theo cam kết khi cấp bảo lãnh kèm theo báo cáo tài chính năm gần nhất của công ty mẹ hoặc cổ đông chi phối;

c) Kế hoạch hoạt động của Đối tượng được bảo lãnh; nguồn thu từ dự án, nguồn trả nợ dự kiến và kế hoạch trả nợ trong thời gian được hỗ trợ tài chính.

d) Ý kiến của Công ty mẹ, các cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và cơ quan chủ quản về thực trạng và đề xuất của Đối tượng được bảo lãnh.

4. Đề xuất, kiến nghị đối với Bộ Tài chính.

(Đối tượng được bảo lãnh) xin gửi kèm theo công văn này các văn bản bao gồm: (liệt kê các văn bản gửi kèm theo quy định tại Khoản 4 Điều 42 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ).

Chúng tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của toàn bộ hồ sơ kèm theo công văn này.

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên:
- Công ty mẹ (nếu có);
- Cơ quan đại diện vốn CSH (nếu có);
- Lưu:…

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO LÃNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 11.

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XEM XÉT CẤP BẢO LÃNH CHO KHOẢN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
(Áp dụng đối với ngân hàng chính sách)

(TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... *V/v: đề nghị xem xét phương án phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh*	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số..../2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên tổ chức phát hành) đề nghị Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận cho **(Tên tổ chức phát hành)** được huy động vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh tại thị trường trong nước năm..... để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. Điều kiện phát hành

(Tổ chức phát hành) nhận thấy **(Tên tổ chức phát hành)** đủ điều kiện phát hành trái phiếu được bảo lãnh theo các tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số …/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

II. Dự kiến phương án phát hành

1. Tên tổ chức phát hành

2. Tên trái phiếu

3. Khối lượng phát hành dự kiến

4. Mục đích phát hành

5. Điều kiện, điều khoản dự kiến của trái phiếu được bảo lãnh:

- Kỳ hạn trái phiếu dự kiến

- Lãi suất phát hành dự kiến

- Mệnh giá trái phiếu dự kiến

- Đồng tiền phát hành

- Đồng tiền thanh toán

- Hình thức phát hành dự kiến

6. Thị trường phát hành dự kiến

7. Thời gian dự kiến phát hành trái phiếu

(Tên tổ chức phát hành) xin gửi kèm theo công văn này Đề án phát hành trái phiếu và các văn bản bao gồm: (liệt kê các văn bản gửi kèm theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ).

Chúng tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của toàn bộ hồ sơ kèm theo phương án phát hành trái phiếu.

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, có ý kiến về Đề án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:…

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 12.

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ TỪNG ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

(TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v: Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số..../2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên tổ chức phát hành) xin báo cáo kết quả phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh đợt.... năm..... theo Đề án phát hành ngày... cho các chương trình/dự án.... như sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỢT... NĂM.....

STT	Kỳ hạn	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đến hạn	Phương thức phát hành	Phát hành lần đầu/Phát hành bổ sung	Kết quả phát hành			
							Khối lượng đạt được		Lãi suất phát hành	
							Số tiền (tỷ đồng)	% so với khối lượng dự kiến phát hành	Lãi suất (%/năm)	Phương thức trả lãi
1										
2										

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:…

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 13.

MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ QUÝ/NĂM

Về tình hình huy động, sử dụng và trả nợ gốc, lãi, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh
(Áp dụng đối với ngân hàng chính sách)

(TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... *....., ngày..... tháng..... năm.....*
V/v: Báo cáo định kỳ kết quả phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số --/2018/TT-BTC ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh;

(Tên tổ chức phát hành) xin báo cáo định kỳ (quý/năm) kết quả phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo Đề án phát hành ngày... cho các chương trình/dự án..... như sau:

I. Tình hình huy động và trả nợ trái phiếu

TT	Nội dung báo cáo	Tổng
I	Tình hình phát hành trái phiếu trong kỳ	
	Tổng số phát hành trong kỳ:…….., Trong đó: - Kỳ hạn 2 năm: - Kỳ hạn 3 năm: - Kỳ hạn 5 năm: - Kỳ hạn 10 năm: - Kỳ hạn khác:	
II	Tình hình dư nợ trái phiếu	
1	Dư nợ đầu kỳ	
2	Phát hành trong kỳ	

3	Thanh toán nợ gốc lãi trái phiếu đến hạn trong kỳ	
	- Gốc	
	- Lãi	
4	Dư nợ cuối kỳ	

II. Tình hình sử dụng vốn huy động trái phiếu

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:…

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)